

Court of Washington, County/City of _____

Toà Án Washington, Quận/Thành Phố

<p>_____ Petitioner/Plaintiff, Nguyên Đơn/Nguyên Cáo, vs. với</p> <p>_____ Respondent/Defendant. Bị Đơn/Bị Cáo.</p>	<p>No. _____ Số</p> <p>Order Re Waiver of Civil Fees and Surcharges Lệnh Miễn Lệ Phí và Phụ Phí Dân Sự</p> <p><input type="checkbox"/> Granted (ORPRFP) Được Chấp Thuận (ORPRFP)</p> <p><input type="checkbox"/> Denied (ORDYMT) Đã Từ Chối (ORDYMT)</p> <p><input type="checkbox"/> Clerk's Action Required 3.1 Yêu Cầu Hành Động của Lục Sự 3.1</p>
---	---

**I. Basis
Cơ Bản**

The court received the motion to waive fees and surcharges filed by or on behalf of the
 petitioner/plaintiff respondent/defendant.

Tòa án đã nhận được kiến nghị miễn lệ phí và phụ phí được đệ trình bởi hoặc thay mặt cho
nguyên đơn/nguyên cáo bị đơn/bị cáo.

**II. Findings
Các phán quyết**

The Court reviewed the motion and supporting declaration(s). Based on the declaration(s) and any relevant records and files, the Court finds:

Tòa án đã xem xét kiến nghị và (các) tờ khai hỗ trợ. Dựa trên vào (các) tờ khai và mọi hồ sơ, tài liệu liên quan, Tòa án nhận thấy:

- 2.1 The moving party is indigent based on the following: He or she:
Bên kiến nghị là người có hoàn cảnh khó khăn dựa trên những điều sau đây:
Ông ta hoặc bà ta:

- is represented by a qualified legal aid provider that screened and found the applicant eligible for free civil legal aid services; and/or
được đại diện bởi một người thực hiện hỗ trợ pháp lý đủ tiêu chuẩn đã kiểm tra thông tin và xác định người nộp đơn đủ điều kiện nhận các dịch vụ hỗ trợ pháp lý dân sự miễn phí; và/hoặc
- receives benefits from one or more needs-based, means-tested assistance programs; and/or
nhận được trợ cấp từ một hoặc nhiều chương trình hỗ trợ dựa trên nhu cầu, đã được kiểm tra; và/hoặc
- has household income at or below 125% of the federal poverty guideline; and/or
có thu nhập hộ gia đình bằng hoặc thấp hơn 125% mức chuẩn nghèo của liên bang; và/hoặc
- has household income above 125% of the federal poverty guideline but cannot meet basic household living expenses and pay the fees and/or surcharges; and/or
có thu nhập hộ gia đình trên 125% mức chuẩn nghèo của liên bang nhưng không thể đáp ứng các chi phí sinh hoạt cơ bản của hộ gia đình cũng như thanh toán các khoản phí và/hoặc phụ phí; và/hoặc
- other: _____
khác: _____

2.2 The moving party is not indigent.
Bên kiến nghị không phải là người có hoàn cảnh khó khăn.

2.3 Other: _____
Khác: _____

III. Order Lệnh

Based on the findings the court orders:
Dựa trên những phát hiện, tòa án ra lệnh:

3.1 The motion is granted, and
Kiến nghị được chấp thuận, và

[] all fees and surcharges the payment of which is a condition precedent to the moving party's ability to secure access to judicial relief are waived.
tất cả các khoản phí và phụ phí mà việc thanh toán là điều kiện tiên quyết để bên kiến nghị có khả năng đảm bảo tiếp cận với biện pháp cứu trợ tư pháp đều được miễn.

[] other: _____
khác: _____

_____.

3.2 [] The motion is denied.
Kiến nghị đã bị từ chối.

Dated: _____
Ngày: _____

Judge/Commissioner
Thẩm Phán/Ủy Viên

Presented by:
Đại diện bởi:

Signature of Party or Lawyer/WSBA No.
Chữ Ký của Bên hoặc Luật Sư/WSBA Số

Print or Type Name Date
Tên Viết Hoa hoặc Đánh Máy Ngày